

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Số: **37/2017/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Điền, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà ND_Th, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Bùi Đức Q - Công ty Luật TNHH MTV T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông BD_T, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông DD_T, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2017)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LQ_T - Chức vụ Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông LQ_M - Chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Ngân

hàng chính sách xã hội huyện Đ. (văn bản ủy quyền ngày 25/11/2016)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Xác định tài sản chung của bà ND_Th và ông BD_T gồm đất có diện tích 355,2m² thửa 50 tờ bản đồ 64 xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (theo sơ đồ vị trí thửa đất ngày 28/4/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) và tài sản gắn liền với đất gồm: Căn nhà cấp 4 A1 diện tích 118,766m² có cấu trúc móng đá học, cột bê tông có mái hiên bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp tole, nền gạch bông và mái che lợp tole, nền xi măng diện tích 34,25m². Tổng giá trị tài sản các đương sự thỏa thuận là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng).

+ Bà ND_Th được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất và được sở hữu tài sản gắn liền với đất nêu trên và có nghĩa vụ thanh toán cho ông BD_T 1/2 giá trị tài sản là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

+ Ông BD_T có nghĩa vụ giao lại cho bà ND_Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD698269 ngày 08/8/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho bà ND_Th và ông T đứng tên. Bà ND_Th có nghĩa vụ đăng ký kê khai, chỉnh lý, sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về nợ chung:

+ Bà ND_Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tiền nợ gốc 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) và nợ lãi theo sổ vay vốn có mã khách hàng 7053462753.

+ Ông BD_T có nghĩa vụ giao lại 1/2 nợ chung cho bà ND_Th là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

- Chi phí đo vẽ đất 705.205đ, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 3.000.000đ. Tổng cộng 3.705.205đ bà ND_Th đã tạm ứng đủ, ông BD_T có nghĩa vụ giao lại cho bà ND_T 1/2 chi phí là 1.852.603đ (một triệu tám trăm năm mươi hai ngàn, sáu trăm không ba đồng).

- Án phí:

+ Bà ND_T và ông BD_T mỗi người phải nộp tiền án phí trên giá trị tài sản được chia sau khi trừ nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng là 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm ngàn đồng) và tiền án phí trên số nợ phải trả là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng). Bà ND_Th được khấu trừ 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002784 ngày 17/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tiền án phí. Bà ND_Th còn phải nộp là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải nộp án phí. Hoàn trả cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004863 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Trí Thức